

**Lịch sử Nhi khoa**  
**Nội dung, Phương pháp học tập môn**  
**Nhi khoa**

Phạm Nhật An

# Mục tiêu học tập

- Trình bày được lịch sử phát triển ngành Nhi khoa trong nước và sơ lược trên thế giới
- Trình bày được hệ thống Nhi khoa và đào tạo Nhi khoa trong nước hiện nay
- Trình bày được nội dung, phương pháp học tập môn Nhi khoa

# Khái niệm & định nghĩa

- **Nhi khoa** là một chuyên ngành thuộc ngành **y học** có vai trò chăm sóc sức khỏe cho trẻ em ở độ tuổi **sơ sinh, trẻ nhỏ và trẻ vị thành niên độ tuổi từ 14 đến 18** tùy thuộc vào mỗi quốc gia.
- Bác sỹ thực hành trong lĩnh vực này gọi là bác sỹ nhi khoa

# Lịch sử ngành nhi khoa

- Vào thế kỷ thứ 9, Rhazes, một bác sỹ nổi tiếng người Ba Tư đã viết cuốn “*Các bệnh hay gặp ở trẻ em*”. Đây là cuốn sách đầu tiên mà trong đó nhi khoa được xem xét như một lĩnh vực chuyên ngành riêng của ngành y học.  
=> Rhazes được coi như là cha đẻ của ngành nhi khoa?
- Công trình nghiên cứu đầu tiên về nhi khoa tại các nước phương tây là cuốn “*The Book of children*” được viết vào khoảng năm 1530 của tác giả Thomas Phaer

# Lịch sử ngành nhi khoa (tiếp)

Nhi khoa trở thành một lĩnh vực **tách biệt trong y học** tại các nước phương tây vào thế kỷ **19**:

*Bệnh viện trẻ em Great Ormond (London)-*  
thành lập năm **1852**, là **bệnh viện** đầu tiên  
dành cho trẻ em trên thế giới.

# Lịch sử ngành nhi khoa (tiếp)

- *Chuyên ngành nhi khoa được một bác sỹ người gốc Đức - Abraham Jacobi chính thức giới thiệu tại Mỹ năm 1861*

*(BS. Abraham Jacobi (1830-1919) được coi như cha đẻ của ngành nhi khoa tại Mỹ. Jacobi học tại Đức và chuyển đến New York năm 1853. Ông nhanh chóng thành lập một chương trình đào tạo nhi khoa tại trường đại học Y New York. Năm 1861 ông được bổ nhiệm là chủ nhiệm bộ môn nhi, đồng thời ông phát triển hệ thống giường bệnh cho trẻ em tại một số bệnh viện của thành phố New York).*

# Sự khác biệt giữa nhi khoa và y học người lớn

- Sự khác biệt về kích thước cơ thể tương ứng với sự khác biệt về mức độ trưởng thành. Cơ thể của trẻ em hoặc trẻ sơ sinh khác biệt cơ bản về mặt sinh lý so với người lớn.
- Các khuyết tật bẩm sinh, đột biến gen, và sự phát triển ...
- Thời kỳ thơ ấu là giai đoạn phát triển nhanh nhất, các hệ thống cơ quan của cơ thể có sự phát triển và trưởng thành nhanh nhất.
- Điều trị cho trẻ em không giống điều trị cho một người lớn thu nhỏ. Điểm khác nhau chính giữa nhi khoa và y học người lớn là trẻ em còn nhỏ và trong hầu hết các trường hợp không thể tự quyết định.

# Đào tạo bác sỹ nhi khoa

## ► Các loại hình đào tạo trên thế giới

- Giống như các bác sỹ thuộc các chuyên ngành khác, bác sỹ nhi khoa bắt đầu học từ mức độ cơ bản theo tiêu chuẩn đầu vào của các trường. Sau đó sinh viên học năm thứ 3 tại một trường cao đẳng thuộc một trường đại học. Khi tốt nghiệp, sinh viên sẽ có một bằng bác sỹ y khoa.
- Sinh viên bắt đầu chương trình y học (như ở USA) thường kéo dài 4 đến 5 năm, sau khi đã hoàn thành một chương trình đại học 3-4 năm (sinh viên phải tham gia kì thực tập "[internship](#)" hoặc "[conditional registration](#)" )

## ► Các loại hình đào tạo tại Việt Nam



# Đào tạo bác sỹ nhi khoa...

## ► Các loại hình đào tạo Nhi khoa tại Việt nam

- Chương trình trong Đại học
- CT định hướng
- Nội trú
- BSCK
- Hệ “academic”:
- Đào tạo liên tục
- Đào tạo từ xa (tương lai gần)

.....

# Các tổ chức nhi khoa

- Hội Nhi khoa thế giới :  
International Pediatrics association
- Hội Nhi khoa khu vực  
Regional Pediatrics Association
- Hội Nhi khoa các nước ( VD: American Academy of Pediatrics – AAP từ 1930, hiện có hơn 60.000 hội viên; American Board of Pediatrics- ABP...)
- Hội Nhi khoa các chuyên ngành sâu...

# Hình thành và phát triển chuyên ngành Nhi khoa từ CM tháng tám tại Việt nam

- Mốc lịch sử: Lịch sử phát triển ngành Nhi khoa Việt nam gắn liền với sự hình thành khoa Nhi BV Bạch mai (khoa Nhi đầu tiên và Bộ môn Nhi – ĐHY Hà nội - hình thành gần như đồng thời từ *năm 1960*).
- Quá trình xây dựng và phát triển có thể tóm tắt qua ba thời kỳ:
  - *Thời kỳ từ 1960-1964*: Là thời kỳ hình thành và phát triển đầu tiên, trước cuộc chiến tranh chống Mỹ mở rộng ra miền Bắc.

# Hình thành và phát triển chuyên ngành Nhi khoa tại Việt nam (tiếp...)

*(Đầu năm 1960, Khoa Nhi BV Bạch mai được thành lập với 5 bác sĩ đa khoa (BS Chu Văn Tường, Nguyễn Văn Thành, Hoàng Phúc Tường, Hà Thị Tư và Đỗ Xuân Dục kiêm nhiệm phó Giám đốc BV Bạch Mai. Bộ môn Nhi, Trường Đại học Y Hà Nội cũng chính thức được thành lập với 3 cán bộ, BS. Vũ Hữu Chánh được cử làm phụ trách bộ môn và 2 cán bộ giảng dạy là BS. Nguyễn Cước, BS. Nguyễn Phúc Nghị...)*

*Năm 1961 bộ Y tế đã mời một đoàn chuyên gia LX do PGS. PTS. Alexandre Vladimirovich Mazurin và vợ là PTS. Liuda Martunova Mazurina sang giảng dạy Nhi khoa...*

# Hình thành và phát triển chuyên ngành Nhi khoa tại Việt nam (tiếp...)

- Thời kỳ từ 1965 – 1975: Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ
  - Mốc lịch sử là việc Thành lập Viện Bảo vệ Sức khỏe trẻ em năm 1969 – trên cơ sở khoa Nhi BV Bạch mai do BS Chu Văn Tường làm Viện trưởng kiêm chủ nhiệm Bộ môn Nhi
  - Bắt đầu đào tạo BSCK Nhi sơ bộ từ 1973; BSCKII Nhi từ 1974 và BSNT Nhi từ 1975

# Hình thành và phát triển chuyên ngành Nhi khoa tại Việt nam (tiếp...)

## Thời kỳ từ 1975 đến nay

- Năm 1981: Khánh thành “BV Nhi VN- Thụy điển” Orlop Palmer – nay là NHP
- Cùng với sự phát triển của các chuyên ngành, từ sau 1975 đã hình thành và phát triển 20 phân môn chuyên khoa sâu trong ngành Nhi
- Các BV đầu ngành: BV Nhi TƯ, BV Nhi đồng 1, BV Nhi đồng 2 đã phát triển và hợp tác tốt cả trong và ngoài nước

# Bệnh viện Nhi Trung ương

Được thành lập: 7/1969

Ban đầu có tên là Viện bảo vệ trẻ em với 123 giường và 200 nhân viên

Hiện tại:

1000 giường & 1.500 nhân viên

Bao gồm:

- 26 khoa lâm sàng,
- 10 khoa cận lâm sàng.
- 09 phòng ban chức năng.

217 bác sỹ: 02 giáo sư, 6 phó

giáo sư, 22 tiến sĩ, 17 bác sỹ

CKII, 88 thạc sỹ, 21 bác sỹ CKI,

61 bác sỹ và

489 điều dưỡng

# Hình thành và phát triển chuyên ngành Nhi khoa tại Việt nam (tiếp...)

## *Thời kỳ từ 1975 đến nay (tiếp...)*

- Nhiều thành tựu khoa học ngang tầm khu vực, nhiều hợp tác quốc tế, nhiều đề tài NCKH có giá trị
- Hội Nhi khoa Việt nam mở rộng và lớn mạnh cả trong và ngoài nước
- Nhiều BV Nhi – sản nhi mới thành lập, vươn lên mạnh mẽ ( Thanh Hóa, Hải Phòng...)



# Hệ thống Nhi khoa tại Việt nam

Theo mô hình chung của ngành Y tế

- Tuyển TƯ
- Tuyển Tỉnh
- Khu vực
- Huyện
- Xã, thôn, bản
- Mạng lưới cộng tác viên, tuyên truyền viên...

# Hệ thống đào tạo

- Đào tạo Đại học: BS và Điều dưỡng
- Đào tạo SĐH: BS và ĐD
- + Định hướng
- + Hệ thực hành: CKI; CKII
- + Hệ giảng dạy và nghiên cứu: CH, NCS
- + Các hợp tác
  - Đào tạo liên tục
  - Đào tạo theo các hình thức khác: Liên kết quốc tế, tại chức, từ xa, theo khu vực...

# Các cơ sở đào tạo

- Các trường ĐHY:
  - ĐHY Hà nội là nơi khởi đầu ( với các cơ sở thực hành chính là: Khoa Nhi - Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Nhi Trung Ương, Khoa Nhi - Bệnh viện Saint – Paul)...
  - Các ĐHY khác:
  - Nguồn đào tạo ĐH và SĐH từ nước ngoài
- Các BV thực hành:

# Các nội dung học Nhi khoa

- *Nhi khoa cơ sở*
  - Đặc điểm phát triển và hoàn thiện các cơ quan và hệ thống trẻ em theo tuổi
  - Giới thiệu đặc điểm sinh học chủ yếu ở trẻ em theo lứa tuổi và của các hệ thống và bộ phận trong cơ thể.
  - Dinh dưỡng và nuôi dưỡng, chăm sóc cho trẻ em khỏe.

# Các nội dung học Nhi khoa...

- *Bệnh lý nhi khoa:*
  - Các bệnh lý thường gặp ở trẻ em theo lứa tuổi và các hệ thống bệnh tật.
  - Cách xử trí và phòng bệnh

# *Nhi khoa xã hội/cộng đồng*

- Các chính sách xã hội đối với trẻ em ( Quyền trẻ em, mục tiêu thiên niên kỷ - Millenium Development Goals- MDGs...)
- Các chiến lược chăm sóc sức khỏe ban đầu – Tuyên ngôn Alma Ata 1978 (GOBIFFF: Growth monitoring, Oral rehydretion, Brest feeding, Immunization, Female education, family spacing, Food supplements)
- Các chương trình, chiến lược liên quan đến chăm sóc trẻ em (như chiến lược chăm sóc lồng ghép trẻ bệnh (IMCI); chương trình phòng chống ARI...

# *Phương châm, P. pháp học Nhi khoa*

- *“Trẻ em không phải người lớn thu nhỏ lại”.*
- Chuyên ngành Nhi khoa thực chất là chuyên ngành “Đa khoa Nhi” với khá nhiều chuyên khoa sâu
- Biết yêu thương, lắng nghe và làm bạn được với trẻ.
- Biết vận dụng các đặc điểm sinh học theo lứa tuổi và hệ thống bộ phận vào việc đánh giá sức khỏe chăm sóc giáo dục trẻ cũng như việc khám chữa bệnh và dự phòng cho trẻ em.

# *Phương châm, P. pháp học Nhi khoa...*

- Cần biết vận dụng các Kiến thức: y học cơ sở, triệu chứng học nội khoa, ngoại khoa, ỨNG DỤNG... vào việc học tập Nhi khoa.
- Phải gắn học Lý thuyết với Thực hành theo phương pháp châm Lý thuyết đi trước một bước.
- Theo dõi bệnh nhi toàn diện, học trên người bệnh theo phương pháp tích cực.
- Nắm vững các chương trình quốc gia về chăm sóc sức khỏe trẻ em



# Khó khăn hiện tại

- Nguồn nhân lực
  - Thiếu về số lượng ( một phần do cơ chế thị trường – đặc biệt phía Bắc)
  - Chất lượng cán bộ
  - Chương trình đào tạo chưa sát hợp.v.v
- Cơ sở vật chất
- Cơ chế tổ chức và hoạt động: Đặc biệt ở các tuyến cơ sở

# Xu hướng phát triển

- Toàn cầu hóa, hòa nhập, hợp tác quốc tế
- Xây dựng mạng lưới Nhi khoa thống nhất
- Đạt trình độ tiên tiến trong khu vực
- Xây dựng và hoàn thiện các BV chuyên ngành Nhi và Sản Nhi tại hầu hết các địa phương
- Mở mã số đào tạo BS Nhi khoa
- Hợp tác Viện – Trường, hướng tới UMC ( University Medical Center), CHU...

# **Bộ Môn Nhi ĐHY Hà nội hiện nay**

*Hiện tại gồm 36 cán bộ (31 CB giảng dạy), tại 3 BV thực hành – và tại các địa phương*

## **Ban Chủ nhiệm:**

*PGS. TS Nguyễn Thị Diệu Thuý– Chủ nhiệm*

*PGS.TS Lê Thanh Hải – P. CN*

*PGS.TS Nguyễn Thị YẾN – P. CN*

*TS Nguyễn Thị Việt Hà - P. CN*

## **Giáo vụ Đại học:**

*TS Hiền*

## **Giáo vụ SĐH:**

*Th.S Hương*

# **Các đại diện tiêu biểu ngành Nhi khoa Việt nam**

- GS Chu Văn Tường
- GS Nguyễn Thu Nhạn
- GS Lê Nam Trà
- GS Nguyễn Công Khanh
- GS Trần Quy
- PGS Cao Quốc Việt
- Cố GS Nguyễn Xuân Thụ
- GS Nguyễn Thanh Liêm
- GS Tạ Ánh Hoa/ GS Hoàng Trọng Kim (HCM city)
- GS Nguyễn Tấn Viên/ BS Nguyễn Cước (Huế)